

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI:

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN
VỀ GIA ĐÌNH VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM
TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Giảng viên hướng dẫn : NGUYỄN THẾ HÙNG

Sinh viên thực hiện : NGUYỄN THỊ VÂN

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040117

Hà nội, ngày 17 tháng 1 năm 2020

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	2
PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIA ĐÌNH VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN XHCN	2
I.Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề gia đình	2
1. Khái niệm gia đình	2
2. Vị trí của gia đình.....	3
3. Chức năng của gia đình	5
4. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	6
II.Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH .8	
PHẦN II : LIÊN HỆ	11
I. Liên hệ việc xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay	11
1. Thực trạng.....	11
2. Những phương hướng, giải pháp để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì lên quá độ XHCN	13
II. Nhận thức về vấn đề trên và trách nhiệm của bản thân.....	13
1. Nhận thức về vấn đề trên.....	13
2. Trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.....	14
KẾT LUẬN	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

LỜI MỞ ĐẦU

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình.” Gia đình là cái nôi hình thành và nuôi dưỡng con người, là lĩnh vực mà ai cũng có thể tham gia với tư cách là người trong cuộc. Mặt khác, gia đình cũng là lĩnh vực kinh tế, phong phú, phức tạp, đầy mâu thuẫn và biến động.

Có thể nói gia đình là vấn đề của mọi dân tộc và thời đại. Mác-Lênin là người đã góp phần giúp chúng ta nhìn nhận một cách sâu sắc hơn bản chất, vai trò của gia đình đối với xã hội cũng như sự phát triển của kinh tế. Và ở Việt Nam nói riêng, trải qua nhiều thế hệ, gia đình đã được hình thành và phát triển và đang tiếp tục hoàn thiện trên con con đường đất nước tiến lên quá độ chủ nghĩa xã hội.

Bài tiểu luận dưới đây sẽ nêu rõ các quan điểm của Mác-Lênin về gia đình và vấn đề xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

NỘI DUNG

PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIA ĐÌNH VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN XHCN

I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề gia đình

1. Khái niệm gia đình

Gia đình là cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng: “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra sự sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”. Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái....). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình. Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau.

Như vậy, gia đình là một hình ảnh thu nhỏ cơ bản nhất của xã hội, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân và huyết thống. Đây là hai nét bản chất nhất của gia đình. Nhưng xét rộng hơn và đầy đủ hơn, gia đình không chỉ là một đơn vị tình cảm, tâm lý mà còn là một tổ chức kinh tế - tiêu dùng (cơ sở, sản xuất, thu nhập và chi tiêu...), một môi trường giáo dục –

văn hóa (văn hóa gia đình và cộng đồng), một cơ cấu – thiết chế xã hội (có cơ chế và cách thức vận động riêng).

2. Vị trí của gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội

Quan hệ này giống như sự tương tác hữu cơ của quá trình trao đổi chất, duy trì sự sống giữa tế bào và một cơ thể sinh vật. Xã hội (cơ thể) lành mạnh tạo điều kiện cho gia đình (tế bào) tiến bộ, phát triển, gia đình hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội. Như vậy, gia đình có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, là nhân tố tồn tại và phát triển của xã hội.

Gia đình lần lượt biến đổi tương ứng với những giai đoạn phát triển xã hội khác nhau

Theo Ph.Ănghen, trong xã hội công xã nguyên thủy, trình độ lực lượng sản xuất rất thấp, cá nhân không thể tách rời khỏi tập thể, cuộc sống cộng đồng về nhiều mặt...đã tạo nên hình thức gia đình tập thể - quần hôn. Mỗi bước tiến của xã hội nguyên thủy và kết quả của đào thải tự nhiên lại đưa đến những dạng gia đình mới mang sắc thái tiến bộ hơn. Giai đoạn đầu của xã hội cộng đồng nguyên thủy có gia đình cùng dòng máu (huyết thống), đến giai đoạn giữa xuất hiện gia đình punaluna (bạn thân), giai đoạn cuối hình thành gia đình cặp đôi (đôi ngẫu). Tất cả các kiểu trên của gia đình tập thể quần hôn đều có đặc trưng đó là: tính giao tập thể, kinh tế cộng đồng nguyên thủy, chế độ mẫu hệ, không có áp bức và bất bình đẳng giữa các thành viên.

Tiếp đến chế độ nô lệ, trong xã hội này sinh hình thành gia đình cá thể, một vợ một chồng. Đây hình thức gia đình đầu tiên không dựa trên những điều kiện tự nhiên, mà dựa trên điều kiện kinh tế, tức là trên thắng lợi sở hữu tư nhân đối với sở hữu công cộng nguyên thủy và tự phát. Từ đây, gia đình trở thành một đơn vị kinh tế riêng lẻ, kết cấu và quy mô thu hẹp hơn, quan hệ chồng với

vợ, bố mẹ với con cái... mang tính phục tùng bất bình đẳng, nạn ngoại tình và mại dâm,... phát triển.

Trải qua các xã hội nô lệ, phong kiến, tư bản,... Theo Ph.Ăngghen, chính từ các xã hội có chế độ tư hữu tư nhân và đối kháng giai cấp, trong các tầng lớp nhân dân lao động cũng đã xuất hiện mầm mống một kiểu gia đình mới mà hôn nhân không phải chủ yếu do mục đích kinh tế và vì thừa kế tài sản. Mầm mống của kiểu gia đình này chỉ hình thành đầy đủ và phổ biến trong những điều kiện mới của xã hội có tự do và bình đẳng thực sự. Như vậy, gia đình là sản phẩm của lịch sử nhưng với tư cách là tế bào của xã hội, gia đình tác động tích cực đến tiến trình phát triển của xã hội.

Gia đình là tổ ấm mang lại giá trị hạnh phúc sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên

Từ khi mới chỉ là tế bào thai nhỏ bé cho đến đến khi lọt lòng rồi trưởng thành, mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình. Gia đình là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu thương để mỗi cá nhân phát triển toàn diện. Do đó, sự yên ổn, hạnh phúc của mái ấm gia đình chính là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội để cho con người được học và thực hiện. Xã hội thông qua gia đình để thể hiện vai trò, trách nhiệm đối với cá nhân và yêu cầu cá nhân thực hiện nghĩa vụ của mình đối với xã hội.

3. Chức năng của gia đình

Chức năng tái sản xuất con người

Đây là chức năng đặc trưng của gia đình mà không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này đáp ứng nhu cầu tình cảm riêng, rất tự nhiên của các nhân là sinh đẻ con cái. Đồng thời, bảo đảm sự phát triển liên tục và trường tồn của xã hội loài người.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Điều này có nghĩa với việc gia đình là vô cùng quan trọng với sự hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người. Qua đó, còn thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, đồng thời là trách nhiệm của gia đình đối với xã hội.

Chức năng kinh tế

Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng và là đơn vị tiêu dùng trong xã hội. Điểm khác biệt với các đơn vị kinh tế khác là gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.

Chức năng tiêu dùng

Gia đình thực hiện chức năng này để duy trì đời sống, đó việc mua sắm các sản phẩm, thiết bị, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng sinh lý, bảo vệ chăm sóc người ốm, người già, trẻ em, quan tâm chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình.

Ngoài gia đình còn có các chức năng văn hóa, chính trị,... Chức năng văn hóa thể hiện qua những phong tục tập quán, sinh hoạt của cộng đồng. Với chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế. Gia đình là cầu nối cho mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

Như vậy, gia đình là thiết chế đa năng. Các chức năng được thực hiện trong sự thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau. Và ở từng nơi và các giai đoạn lịch sử khác nhau, nội dung và vị trí của mỗi chức năng có sự biến đổi phù hợp.

4. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là một tất yếu lịch sử, tạo nên những điều kiện cần thiết cho việc ra đời gia đình mới. Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, các điều kiện để hình thành gia đình mới không xuất hiện và có tác dụng đầy đủ ngay lập tức mà chỉ có thể hoàn chỉnh dần từng bước.

a. Cơ sở kinh tế - xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng là quan hệ sản xuất mới, chủ nghĩa xã hội. Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay đổi chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

Bước thứ nhất, xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong xã hội. Cơ sở để thực hiện đó là các nguồn gốc sự áp bức, bóc lột và bất bình đẳng trong gia đình dần bị xóa bỏ.

Bước thứ hai, xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Đây cũng là bước mà theo V.I.Lênin: “Bước thứ hai và là bước chủ yếu là thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất, công xưởng và nhà máy. Chính như thế và chỉ như thế mới ở được con đường giải phóng hoàn toàn và thật sự cho phụ nữ, mới thủ tiêu được

chế độ nô lệ gia đình”. Và theo Ăngghen: “Tư kiệu sản xuất chuyển thành tài sản chung, thì gia đình cá thể sẽ không còn là đơn vị kinh tế của xã hội nữa. Nền kinh tế tư nhân biến thành một ngành lao động xã hội. Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội.” Như vậy, xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là cơ sở làm cho hôn nhân được thực hiện dựa trên cơ sở tình yêu chứ không phải vì kinh tế, địa vị hay một lý do nào khác. Và trong xã hội, phụ nữ và đàn ông có địa vị bình đẳng.

b. Cơ sở chính trị - xã hội

Thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa, là công cụ để xóa bỏ luật lệ cũ kỹ, lạc hậu, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vai trò của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình cùng với hệ thống chính sách xã hội đảm bảo lợi ích của công dân, các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng giới, chính sách dân số,...

c. Cơ sở văn hóa

Cùng với những biến đổi về mặt chính trị, xã hội thì đời sống văn hóa, tinh thần cũng không ngừng biến đổi. Nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu từng bước bị xóa bỏ. Sự phát triển của hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ xã hội, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng CNXH.

d. Chế độ hôn nhân tiến bộ

Hôn nhân tiến bộ xuất phát từ tình yêu nam và nữ. Tình yêu là cơ sở tinh thần chủ yếu, là phạm trù lớn của vấn đề hôn nhân và gia đình.

Thứ nhất, hôn nhân xuất phát từ tình yêu tất yếu dẫn đến hôn nhân tự nguyện, đây là một điều kiện của hạnh phúc và sự vững bền của gia đình. Điều này

cũng là bước phát triển tất yếu của tình yêu nam nữ, họ tự do trong việc tìm hiểu, lựa chọn người kết hôn, không có bất kì sự áp đặt nào.

Thứ hai, hôn nhân tiến bộ là hình thức gia đình một vợ một chồng. Đây là điều kiện quan trọng để tiếp tục duy trì tình yêu sau hôn nhân. Trong xã hội mới thì hình thức này là cần thiết và có điều kiện khắc phục tệ nạn ngoại tình và nạn mại dâm trong xã hội cũ.

Thứ ba, hôn nhân tiến bộ được bảo đảm về mặt pháp lý. Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản có liên quan khác của nhà nước XHCN phù hợp với nội dung hôn nhân tiến bộ, phù hợp với yêu cầu xây dựng gia đình mới. Hôn nhân tuân thủ pháp lý, một mặt, thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi; mặt khác, nói lên trách nhiệm của xã hội, thông qua nhà nước pháp quyền để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng trong quan hệ gia đình.

II. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH

Trải qua giai các giai đoạn lịch sử, dưới tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan: phát triển của kinh tế thị trường định hướng XHCN, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về gia đình,... gia đình Việt Nam đã có nhiều sự biến đổi tương đối toàn diện về qui mô, kết cấu và chức năng. Ngược lại, sự biến đổi của gia đình cũng tạo ra động lực mới thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Nước ta đang ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH. Gia đình Việt Nam cũng đang ở bước chuyển biến theo những định hướng của gia đình XHCN.

Biến đổi quy mô, cơ cấu gia đình

Gia đình ngày nay có thể coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại. Gia đình đơn

giản hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên phổ biến ở các đô thị và nông thôn, thay thế cho kiểu gia đình truyền thống giữ vai trò chủ đạo trước đây. Gia đình ngày nay đã khắc phục những tiêu cực trong gia đình trước đây để đáp ứng nhu cầu và điều kiện của thời đại: xu hướng thu nhỏ hơn, số thành viên trong gia đình ít hơn đa số chỉ có hai thế hệ trong một gia đình: cha mẹ - con cái, sự bình đẳng nam nữ được đề cao,.. Tuy nhiên, gia đình truyền thống cũng có nhiều nét đẹp mà cho đến ngày nay gia đình vẫn trân trọng và giữ gìn: tình cảm gia đình, vị trí gia đình được coi trọng; bên trong thì đoàn tụ, bên ngoài thì tình làng nghĩa xóm; nề nếp trên dưới; phụ nữ thủy chung, đảm đang;...

Biến đổi các chức năng của gia đình

Thứ nhất, chức năng tái sản xuất ra con người: với sự phát triển của ngành y học hiện đại, việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành chủ động, tự giác số lượng và thời điểm sinh con. Hơn nữa, việc sinh con còn chịu sự điều chỉnh bởi các chính sách xã hội của Nhà nước để phù hợp. Từ những năm 70 và 80 thế kỉ XX, Nhà nước đã tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các phương tiện và biện pháp kỹ thuật tránh thai, kiểm soát dân số thông qua cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, mỗi gia đình chỉ nên có từ một đến hai con. Sang đầu thế kỉ XXI, dân số Việt Nam chuyển sang giai đoạn già hóa, thông điệp mới trong kế hoạch hóa gia đình là mỗi gia đình nên sinh đủ hai con,... Như vậy, ở xã hội mới, sự bền vững của gia đình phụ thuộc vào nhiều yếu tố tâm lý, tình cảm,... chứ không nhất phải đông con, có con trai nối dõi,... như gia đình truyền thống.

Thứ hai, chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Từ kinh tế tự cung tự cấp gia đình Việt Nam đã chuyển thành kinh tế hàng hóa; đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới toàn cầu. Sự phát triển của kinh tế hàng hóa và nguồn thu nhập bằng tiền tăng lên làm cho gia đình trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng trong xã hội. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới “tiêu dùng sản phẩm do người khác làm ra”, tức là sử dụng hàng hóa và dịch vụ xã hội. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình còn gặp

các khó khăn trong việc chuyển sâu trong kinh tế thị trường hiện đại, nguyên nhân là do kinh tế gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động ít và tự sản xuất là chính.

Thứ ba, biến đổi chức năng giáo dục: Điểm tương đồng giữa giáo dục truyền thống và trong xã hội mới là đều nhấn mạnh sự hi sinh của các nhân cho cộng đồng. Tuy nhiên, giáo dục ngày nay không còn nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới. Nhưng với sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò của giáo dục trong gia đình có xu hướng giảm. Hiện tượng trẻ em hư hỏng, bỏ học sớm, nghiện ma túy,... cho thấy sự giáo dục của một số gia đình hiện nay vẫn chưa chặt chẽ, đúng đắn.

Thứ tư, chức năng thảo mãn nhu cầu tâm lý, duy trì tình cảm: Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm đang tăng lên, do có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Bên cạnh đó, tác động của công nghiệp hóa và toàn cầu hóa đã tới tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc. Cùng với đó, vấn đề đặt ra là phải thay đổi tâm lý truyền thống về vai trò của con trai, tạo dựng quan niệm bình đẳng giữa con trai và con gái trong trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ già và thờ phụng tổ tiên.

Biến đổi quan hệ gia đình

Biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng: Hiện nay, gia đình Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, biến đổi dưới sự tác động của cơ chế thị trường, sức ép cuộc sống hiện đại, toàn cầu hóa,...như quan hệ vợ chồng lỏng lẻo, gia tăng tỷ lệ ly hôn, ngoại tình,...Đến giá trị gia đình truyền thống trong gia đình bị xem nhẹ, nguy cơ bị phá vỡ. Về quan hệ vợ chồng, nếu trong xã hội cũ người chồng làm trụ cột, thì hiện nay xuất hiện thêm mô hình người

phụ nữ hoặc cả hai vợ chồng cùng là trụ cột trong gia đình, như vậy nam nữ bình đẳng.

Biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa gia đình: Những biến đổi trong quan hệ gia đình cho thấy, thách thức đặt ra đó là mâu thuẫn giữa các thế hệ, do sự khác biệt về tuổi tác khi cùng chung sống. Người già hướng về giá trị truyền thống, bảo thủ, áp đặt. Ngược lại, người trẻ hướng tới giá trị hiện đại. Gia đình càng nhiều thế hệ, mâu thuẫn càng lớn. Điều đó dẫn đến nhiều hậu quả: rạn nứt tình cảm các thành viên, ly hôn, ảnh hưởng đến tâm lý trẻ nhỏ, các tệ nạn xã hội nhiều,...

PHẦN II : LIÊN HỆ

I. Liên hệ việc xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay

1. Thực trạng

Đối với Việt Nam, gia đình luôn giữ một vị trí quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội, góp phần vun đắp và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của con người và dân tộc. Chính bởi vậy, Đảng và Nhà nước luôn đề ra các kế hoạch, chính sách để thực hiện tốt vấn đề xây dựng gia đình.

Nước ta đã trải qua hơn 15 năm thực hiện chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và chỉ thị số 40-CT/TU ngày 25/5/2005 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tăng cường lãnh đạo công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; lồng ghép với đó là các chính sách như: Phong trào xây dựng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa,... nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho các hộ gia đình, xây dựng gia đình văn hóa, văn minh, tiến bộ.

Ngoài việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước thì việc xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay được thể hiện qua nhiều góc độ riêng.

Về phương diện xã hội: để xây dựng văn hóa thì có rất nhiều các chương trình về gia đình như: Mái ấm tình thương, Điều ước thứ 7, Ngày hội gia đình,... được tổ chức nhằm gắn kết tình thương giữa các thành viên, giúp đỡ các gia đình khó khăn,... Và một vấn đề thể hiện sự tiến bộ trong hôn nhân ở Việt Nam ngày nay đó là xuất hiện kiểu hôn nhân đồng giới, làm mẹ đơn thân,... Mặc dù, không phải được toàn xã hội công nhận, nhưng hiện nay có rất nhiều các hoạt động xã hội: cuộc thi hoa hậu chuyển giới, cộng đồng LGBT,... để mọi người không còn kì thị với họ bởi suy cho cùng tất cả cũng là do hoàn cảnh, các yếu tố tự nhiên,...mà họ trở nên như vậy.

Về phương diện kinh tế: Các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình, ưu đãi về thuế, giúp đỡ các hộ gia đình tham gia vào quá trình sản xuất,...

Về nhận thức của mỗi cá nhân về vấn đề xây dựng gia đình: Theo cuộc điều tra thực tế cho thấy đa số các thành viên trong xã hội đều có chung các quan điểm như: giá trị tình yêu là một giá trị bảo đảm sự bền vững của hôn nhân, đặc biệt là hôn nhân hiện đại dựa trên tình yêu để kết hôn (89,7% người cùng quan điểm này); đa số đều cho rằng bình đẳng là một giá trị của xã hội quan trọng và là yếu tố quan trọng;... Về tiêu chuẩn chọn bạn đời của người Việt Nam vẫn nghiêng về giá trị truyền thống nhưng cũng có sự chuyển sang các giá trị mang tính cá nhân và hiện đại: có tư cách đạo đức tốt (66,7%), biết cách ứng xử (45%), về kinh tế (28,6%),... Hay mong muốn sống thử trước hôn nhân (28,4%),... Như vậy, từ các kết quả nghiên cứu về giá trị gia đình Việt Nam hiện nay cho thấy sự dịch chuyển từ các giá trị truyền thống sang giá trị hiện đại, đồng thời có sự bền vững tương đối của văn hóa trong quá trình hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu về xây dựng gia đình văn hóa thì vấn đề này vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế, thách thức: tình trạng ly hôn cao, các vấn nạn như mại dâm, bạo lực gia đình, tảo hôn, bất bình đẳng,... vẫn xảy ra không ít ở các gia đình, vùng miền, địa phương. Nguyên nhân của những vấn

nạn này là do sự phát triển CNH-HĐH, toàn cầu hóa tạo ra các sức ép về kinh tế gia đình, sức ép cuộc sống; do nhận thức chưa đúng đắn, trình độ học vấn thấp đặc biệt là các vùng sâu xa, dân tộc;...

Như vậy, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện đồng thời cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách thức.

2. Những phương hướng, giải pháp để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì lên quá độ XHCN

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa

Nghiên cứu xây dựng mô hình gia đình Việt Nam với các tiêu chí phù hợp, chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và nhân rộng mô hình

Quản lí và phổ biến thông tin, số liệu về gia đình theo quy định của nhà nước,...

II. Nhận thức về vấn đề trên và trách nhiệm của bản thân

1. Nhận thức về vấn đề trên

Từ nguồn gốc, vị trí, chức năng và mối quan hệ của gia đình đã được phân tích rõ ràng qua các thời gian lịch sử đến ngày nay có thể khẳng định: Gia đình là nhà trường, là cái nôi giáo dục đầu tiên cho đời sống tinh thần của con người, từ đó chúng ta đi vào đời sống xã hội. Gia đình cũng là nơi

bắt nguồn của tình yêu, của văn hóa, của nhân cách và cũng là nguồn căn bản nhất cho mỗi người xây dựng sự nghiệp của mình.

Việc xây dựng gia đình tốt, hạnh phúc, đảm bảo mọi yếu tố, chức năng của nó và đáp ứng mọi nhu cầu của các nhân, xã hội trong thời đại ngày nay là một điều quan trọng nhưng không phải dễ dàng. Việt Nam nói riêng, trong thời kì đất nước tiến lên quá độ xã hội chủ nghĩa thì việc xây dựng gia đình hoàn chỉnh theo đúng nghĩa còn nhiều bất cập như: áp lực kinh tế, cơ chế thị trường, một số tư tưởng truyền thống quá lỗi lạc hậu,...Việc giải quyết những thách thức này đòi hỏi phải kiên trì, áp dụng các biện pháp trong một thời gian dài, trong đó những việc cần làm ngay là tuyên truyền, giáo dục về gia đình trong xã hội và hoàn thiện khuôn khổ về pháp luật để cụ thể hóa và thực thi các qui định về vấn đề này.

Để từng gia đình là hạt nhân của xã hội thì bên cạnh sự chăm lo lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội thì vai trò của mỗi gia đình, mỗi cá nhân là hết sức quan trọng và có tính quyết định đến hạnh phúc gia đình.

2. Trách nhiệm của bản thân đối với gia đình

a. Trong môi trường lớp học

Bản thân mỗi sinh viên tự nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, các mối quan hệ về gia đình. Bên cạnh đó, cùng các bạn trong lớp thảo luận về vấn đề gia đình nói chung trên thế giới và đối với Việt Nam nói riêng để nhận thấy những điểm thiếu sót trong việc xây dựng gia đình ở nước ta hiện nay, đồng thời đưa ra các biện pháp thiết thực để hoàn thiện vấn đề này.

Đề xuất các phong trào, hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vấn đề gia đình, các chương trình có sự tham gia của cả phụ huynh và học sinh để thêm gắn bó tình cảm gia đình.

b. Ngoài xã hội

Trước tiên, muốn xây dựng một gia đình văn hóa, hoàn thiện thì mỗi cá nhân chúng ta phải tự nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của gia đình trong cuộc sống. Quan trọng hơn, chúng ta phải biết tôn trọng các quyền trong bộ luật gia đình của mỗi công dân trong xã hội

Thực hiện nghiêm túc các qui định, thể chế về vấn đề gia đình theo hệ thống pháp luật của nhà nước

Mỗi cá nhân trong xã hội cần tuyên truyền, phổ biến cho mọi người về hôn nhân, gia đình; cập nhật thông tin mới nhất về gia đình, đặc biệt là tích cực tham gia các hoạt động về gia đình phù hợp với lứa tuổi

Bên cạnh đó, chúng ta cần ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc gắn liền với đấu tranh tư tưởng, hành động sai trái, phê phán các hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị của gia đình. Và mỗi người phải nêu cao tinh thần cảnh giác trước những thủ đoạn phá hoại hạnh phúc gia đình từ những thế lực khác trong xã hội.

KẾT LUẬN

Tóm lại, gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt trong cơ cấu xã hội. Sự ổn định và phát triển của gia đình có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự ổn định phát triển xã hội. Việt Nam là một trong những nước có truyền thống tôn trọng gia đình. Vì vậy, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc là một trong những nội dung quan trọng trong đường lối của Đảng nhằm phát huy tinh thần, sức mạnh của dân tộc. Trong thời kì lên quá độ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta coi việc xây dựng gia đình là một trong những nội dung thể hiện bản chất tốt đẹp, sự phát triển nhanh và bền vững của xã hội. Bởi vậy, chúng ta cần xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội ngày nay.

Là một sinh viên đang theo học trên giảng đường đại học và là một công dân của nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi nhận thấy bản thân cần phải cố gắng học tập, tu dưỡng đạo đức, tuyên truyền và tham gia vào các hoạt động về vấn đề xây dựng gia đình và xã hội, loại bỏ những hạn chế để giúp cho đất nước nói chung ngày càng phát triển, văn minh giàu đẹp và mỗi cá nhân trong xã hội nói riêng sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và công bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Chính trị quốc gia
2. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ giáo dục và Đào tạo
3. Các trang web: GFCD, 123 doc.net, TỔNG CỤC THỐNG KÊ, Tạp chí Cộng sản,...